

Bản án số: 77/2025/HS-ST
Ngày 26-6-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Nhật Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Xuyên.

2. Bà Đặng Thị Ngọc Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thủy Trang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 tham gia phiên tòa: Ông Dương Hải Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 89/2025/TLST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Đoàn Cẩm G, sinh ngày 08/4/2006 tại tỉnh X; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 319 ấp N, xã M, huyện Y, tỉnh X; Nơi cư trú: 231 Nguyễn Văn Lượng, Phường M, quận G, Thành phố H; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Văn N và bà Cao Thị Bé T; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có chồng, con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Hồng T, sinh năm 2004 tại tỉnh B; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ S, khu phố H, thị trấn V, huyện D, tỉnh B; Hiện không có nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hồng T và bà Nguyễn Thị L; Hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Huỳnh Quang Đ, sinh năm 2001 tại tỉnh B; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ M, khu phố H, thị trấn V, huyện D, tỉnh B; Nơi cư trú: Hiện không có nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ học vấn: 11/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Thanh T và bà Nguyễn Thị T; Hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Lữ Chí N, sinh năm 2004; Địa chỉ: 16 Tân An, phường T, thành phố D, tỉnh D (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21 giờ 10 phút ngày 25/12/2024 tại trước số 158 Võ Văn Tần, phường V, Quận B, tổ tuần tra 363 Công an Quận B phát hiện Nguyễn Hồng T điều khiển xe moto hiệu Honda Sonic, biển số: 95N1-005.84 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra phát hiện trên ba ga phía trước xe của T có 01 gói thuốc JET bên trong có 01 bịch nylon chứa tinh thể không màu. Tấn cho biết đây là ma túy đá T đang đi giao cho người mua tên Huỳnh Quang Đ nên tổ tuần tra đã đưa T và tang vật bàn giao cho Công an phường V, Quận B lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận B thụ lý giải quyết.

Cơ quan điều tra đã tiến hành truy xét, đến ngày 26/12/2024 thì bắt giữ được Huỳnh Quang Đ và Đoàn Cẩm G để xử lý theo quy định. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận B, Huỳnh Quang Đ, Nguyễn Hồng T và Đoàn Cẩm G khai nhận như sau: Vào khoảng tháng 10 năm 2024, Đoàn Cẩm G quen biết với người bạn tên H (không rõ lai lịch) tại huyện C, tỉnh X, H rủ G cùng sử dụng ma túy đá. Khi sử dụng xong, H cho thêm G 01 bịch ma túy đá để G tự sử dụng. Sau đó, G cầm bịch ma túy này lên Thành phố H và làm nhân viên tại quán cà phê M số 231 Nguyễn Văn Lượng, Phường M, quận G. Tại đây, G có quan hệ tình cảm với Nguyễn Hồng T, T biết G nghiện ma túy và có ma túy để bán nên ngày 19/12/2024, T nhắn tin báo cho G có người bạn tên Huỳnh Quang Đ muốn mua ma túy với giá 500.000 đồng để về sử dụng, G đồng ý bán. T giới thiệu cho Đ tài khoản Facebook của G có tên “Bé Su” để Đ liên hệ mua ma túy. Sau khi nhắn tin, G hẹn Đ đến quán cà phê M giao dịch, khi Đ đến nơi, G nói Đ đi bộ ra cách đó 20 mét rồi cầm túi ma túy đã chuẩn bị sẵn ra đưa cho Đ. Đ sử dụng tài khoản của Đ số 000002093888, Ngân hàng V chuyển khoản 500.000 đồng tiền mua ma túy vào tài khoản của G số 0775640302, Ngân hàng Q. Đến ngày 24/12/2024, Đ tiếp tục nhắn tin và đã chuyển khoản cho G 500.000 đồng để mua ma túy, do bận công việc nên Đ chưa gặp G để nhận ma túy. Đến 21 giờ ngày 25/12/2024, T nói G lấy ma túy bỏ vào túi zip để T đi giao cho Đ. Khi đang trên đường đi giao ma túy thì T bị Công an Quận B kiểm tra và bắt giữ như trên. Khi T giúp G bán ma túy thì T được G mua đồ ăn và cho tiền tiêu xài cá nhân.

Cơ quan điều tra đã tiến hành sao kê tài khoản Ngân hàng của Huỳnh Quang Đ thể hiện việc chuyển tiền cho tài khoản số 0775640302, Ngân hàng Q của Đoàn Cẩm G vào các ngày 19/12/2024 và 25/12/2025 số tiền mỗi lần 500.000 đồng để mua ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số 677/KL-KTHS ngày 02/01/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố H kết luận: 01 gói được niêm phong bên ngoài bên trong có 01 gói thuốc lá hiệu “Jet” chứa 01 gói nylon chứa tinh thể (ký hiệu mẫu m), m là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,8801g, loại Methamphetamine.

Vật chứng vụ án: 01 xe moto hiệu Honda Sonic, màu đỏ đen, biển số 95N1 – 005.84, số khung: KB11-1227024, số máy: MH1KB1112KK227787. Qua xác minh chủ sở hữu là anh Lữ Chí N đã bán chiếc xe vào tháng 11/2024 cho cửa hàng xe máy T ở tỉnh D (không rõ địa chỉ cụ thể), khi mua bán có làm giấy tờ nhưng hiện anh N không còn giữ; Thu giữ của Đoàn Cẩm G 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax và 01 điện thoại di động hiệu Realme UL; Thu giữ của Nguyễn Hồng T 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A14 màu tím; Thu giữ của Huỳnh Quang Đ 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y15 màu xanh.

- Gói mẫu vật hoàn lại sau khi giám định được niêm phong có chữ ký của Giám định viên và cán bộ điều tra gồm: Chất bột có tổng khối lượng 0,8392g.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận B đã nhập kho vật chứng theo Lệnh nhập kho vật chứng số: 323/LNK-ĐCSHS ngày 10/02/2025.

Tại bản cáo trạng số 80/CT-VKSQ3 ngày 04 tháng 6 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Quận B, Thành phố H đã truy tố các bị cáo Đoàn Cẩm G, Nguyễn Hồng T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Truy tố bị cáo Huỳnh Quang Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận B, Thành phố H giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Đối với bị cáo Đoàn Cẩm G và Nguyễn Hồng T: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, tuyên bố bị cáo Đoàn Cẩm G và Nguyễn Hồng T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt các bị cáo từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù. Đối với bị cáo Huỳnh Quang Đ: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, tuyên bố bị cáo Huỳnh Quang Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Đạt từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù. Về xử lý vật chứng: Xử lý theo quy định pháp luật.

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng, không bào chữa, không tranh luận. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, đồng thời phù hợp các tài liệu, chứng cứ mà quá trình điều tra thu thập đã đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 19/12/2024, Nguyễn Hồng T giới thiệu để Đoàn Cẩm G bán ma túy cho Huỳnh Quang Đ với giá 500.000 đồng. Tiếp theo, ngày 24/12/2024, Đ nhắn tin và đã chuyển khoản cho G số tiền 500.000 đồng để mua ma túy, do bận công việc nên Đ chưa gặp G để nhận ma túy, đến tối ngày 25/12/2024, T nói G lấy ma túy bỏ vào túi zip để T đi giao cho Đ. Trên đi giao ma túy cho Đ thì T bị bắt quả tang tại số 158 Võ Văn Tần, phường V, Quận B. Căn cứ Bản kết luận giám định số 677/KL-KTHS ngày 02/01/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố H kết luận: 01 gói được niêm phong bên ngoài bên trong có 01 gói thuốc lá hiệu “Jet” chứa 01 gói nylon chứa tinh thể (ký hiệu mẫu m), m là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,8801g, loại Methamphetamine. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Hồng T và Đoàn Cẩm G phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung là phạm tội “02 lần trở lên” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Huỳnh Quang Đ có hành vi mua ma túy để sử dụng, ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,8801g, loại Methamphetamine đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận B truy tố các bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội nên cần xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu nên giảm nhẹ một phần hình phạt thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[4] Lẽ ra đối với các tội phạm về ma túy cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo, tuy nhiên các bị cáo trong vụ án không có công việc ổn định và không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về thu lợi bất chính: Bị cáo Đoàn Cẩm G đã thu lợi bất chính số tiền 1.000.000 đồng từ hành vi bán ma túy cho Đạt nên buộc bị cáo nộp lại số tiền trên sung công quỹ nhà nước.

[6] Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H tiếp tục xác minh làm rõ đối tượng tên H là người cung cấp ma túy cho Đoàn Cẩm G, khi nào có đủ căn cứ tiếp tục xử lý sau.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Sonic, màu đỏ đen, biển số 95N1 – 005.84 do anh Lữ Chí N đứng tên sở hữu. Anh N xác định đã bán chiếc xe vào tháng 11/2024 cho cửa hàng xe máy và không tranh chấp về quyền sở hữu đối với vật chứng. Tại phiên tòa, bị cáo T khai do người chị (không rõ lai lịch) cho bị cáo mượn. Nhận thấy với các tài liệu chứng cứ trên chưa đủ cơ sở xác định hiện nay ai là chủ sở hữu hợp pháp nên giao Cơ quan thi hành án có thẩm quyền đăng tin tìm chủ sở hữu hợp pháp trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày đăng thông báo nếu tìm được chủ sở hữu hợp pháp thì trả lại, quá thời hạn này mà không tìm được chủ sở hữu thì tịch thu phương tiện trên để sung ngân sách Nhà nước.

[7.2] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax thu giữ của Đoàn Cẩm G; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A14 màu tím, thu giữ của Nguyễn Hồng T và 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y15 màu xanh thu giữ Huỳnh Quang Đ có liên quan đến vụ án nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[7.3] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Realme UL thu giữ của Đoàn Cẩm G không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Tuyên bố bị cáo Đoàn Cẩm G phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt: Bị cáo Đoàn Cẩm G 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2024.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hồng T 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2024.

3. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Quang Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Quang Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2024.

4. Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

4.1. Giao cho Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng để tìm chủ sở hữu hợp pháp đối với 01 (một) xe Honda hiệu Sonic, biển số 95N1 – 005.84 trong thời hạn 06 (sáu) tháng kể từ ngày đăng thông báo nếu tìm được chủ sở hữu hợp pháp thì trả lại tài sản trên. Quá thời hạn này mà không tìm được chủ sở hữu thì tịch thu tài sản trên để sung công quỹ Nhà nước.

4.2. Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A14, đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO Y15, đã qua sử dụng.

4.3. Trả lại cho Đoàn Cẩm G 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme UL, đã qua sử dụng.

(theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 10/02/2025 tại kho vật chứng của Công an Quận 3)

5. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Buộc bị cáo Đoàn Cẩm G nộp số tiền thu lợi bất chính là 1.000.000 (một triệu) đồng sung công quỹ Nhà nước.

6. Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

7. Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

8. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 3;
- Công an Quận 3;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3;
- Thi hành án hình sự Quận 3;
- Lưu VP - hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Nhật Minh